

GIẢI PHÁP NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

● TRẦN THU NGÀ

TÓM TẮT:

Bảo vệ môi trường từ lâu luôn là một trong những vấn đề nan giải đối với các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Thực tế cho thấy, quá trình tăng trưởng kinh tế nhanh đã bộc lộ những thách thức lớn trong công tác bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, để giải quyết thực trạng này, theo các chuyên gia về môi trường, bên cạnh vai trò chủ đạo của Nhà nước rất cần sự đồng hành, sáng tạo và trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp. Bài viết đã nêu tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường.

Từ khóa: doanh nghiệp, môi trường, trách nhiệm xã hội.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay trên toàn cầu đang chịu ảnh hưởng lớn từ sự biến đổi khí hậu, đáng báo động nhất đó là nhiệt độ trung bình của Trái đất đang dần nóng lên. Điều này đã dẫn đến mất cân bằng hệ sinh thái trên Trái đất. Nguyên nhân chính là do sự tăng trưởng quá nhanh của nền kinh tế kéo theo sự phát triển nhanh chóng của các ngành sản xuất đã gây ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường sống. Sự phát triển nhanh, mạnh của cộng đồng doanh nghiệp tuy góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế nhưng quá trình phát triển cũng đã tạo ra nhiều áp lực đối với môi trường, các hệ sinh thái và sinh học, chất lượng môi trường ở nhiều vùng, địa phương suy giảm. Nhiều

địa phương trên cả nước xuất hiện điểm nóng về ô nhiễm môi trường, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị. Vì vậy, việc nghiên cứu để tìm giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường luôn là việc cần thiết.

2. Tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường

2.1. Doanh nghiệp chưa có ý thức trách nhiệm với môi trường

Thời gian gần đây, các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý nhiều vụ vi phạm xả thải gây ô nhiễm môi trường. Dù biết rõ xả chất thải chưa xử lý ra môi trường là vi phạm pháp luật, nhưng nhiều doanh

ngành vẫn cố tình vi phạm. Ví dụ điển hình gần đây nhất là vụ Công ty Cổ phần Cromit Nam Việt (đóng tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa) đã bị Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường xử phạt 3,1 tỷ đồng, đồng thời tước quyền sử dụng giấy phép xả nước thải đến cuối tháng 1/2024. Còn Công ty TNHH Kbec Vina (địa chỉ xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) bị xử phạt 1,5 tỷ đồng vì xả thải vào môi trường vượt quy chuẩn.

Nguyên nhân khiến doanh nghiệp không thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường là rất nhiều. Trong đó, nguyên nhân lớn nhất là vì mục tiêu lợi nhuận, các doanh nghiệp thường không muốn đầu tư cho các quy trình sản xuất sạch hoặc xử lý chất thải gây tốn kém, tìm cách trốn tránh các nghĩa vụ về bảo vệ môi trường để tiết kiệm chi phí. Không ít doanh nghiệp luôn tạo dựng hình ảnh xanh, thân thiện với môi trường, nhưng thực tế họ lại không làm như vậy, thậm chí đi ngược lại các cam kết đã ký.

Dưới áp lực của cạnh tranh, nhu cầu mở rộng quy mô, tăng năng suất, giảm chi phí hoạt động, nhiều doanh nghiệp đã cố tình quên trách nhiệm xã hội. Trong khi đó, những trường hợp vi phạm chỉ bị xử phạt hành chính, hoặc mức phạt không đủ sức răn đe, nên phần lớn doanh nghiệp chấp nhận nộp phạt, thay vì phải bỏ ra nguồn kinh phí lớn đầu tư cho hệ thống xử lý chất thải... Điều này cho thấy, chế tài xử phạt còn quá nhẹ đối với các doanh nghiệp vi phạm.

Một nguyên nhân khác, đó là sự thiếu trách nhiệm từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và chính quyền địa phương, nơi có doanh nghiệp đứng chân. Bảo vệ môi trường là vấn đề mang tính xã hội, nghĩa là tác động của sự cố môi trường sẽ gây ảnh hưởng xấu không chỉ với một doanh nghiệp, mà tới toàn thể xã hội, trở thành mối đe dọa sức khỏe cộng đồng. Sâu xa hơn, doanh nghiệp chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của môi trường sống với chính doanh nghiệp của mình, nên phớt lờ ý thức tự giác bảo vệ môi trường.

Trong khi đó, nhiều địa phương chỉ chú trọng tới con số tài chính mà doanh nghiệp đóng góp, rồi bỏ qua những mặt tiêu cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là vấn đề xả thải gây ô nhiễm môi trường. Thực tế, rất nhiều dự án tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vấn đề xử lý, thu gom chất thải bị thả nổi, thiếu sự giám sát của cơ quan chức năng cũng như chính quyền địa

phương. Những vụ chôn lấp chất thải công nghiệp độc hại được phát hiện thời gian gần đây tại nhiều địa phương đã cho thấy, hoạt động quản lý chất thải công nghiệp đang bộc lộ nhiều vấn đề. Đặc biệt, việc giám sát, kiểm tra môi trường ở khu vực có cơ sở sản xuất công nghiệp thiếu tính hệ thống, thiếu sự kết nối giữa các cơ quan chuyên ngành và chính quyền địa phương.

Việc doanh nghiệp xả thải trái phép một phần từ ý thức chấp hành pháp luật, một phần là sự tắc trách, tiêu cực của một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thực thi pháp luật, một phần từ sự lỏng lẻo và thiếu hiệu quả của hệ thống chế tài về luật pháp.

2.2. Doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội đối với môi trường

Bên cạnh những doanh nghiệp thiếu ý thức và trách nhiệm, gây ra hậu quả nghiêm trọng cho môi trường cũng có những doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Điển hình đó là Tập đoàn Điện lực Việt Nam. EVN đã ban hành Quy chế bảo vệ môi trường trong toàn Tập đoàn. Cùng đó, tất cả các đơn vị đều bố trí người làm công tác môi trường; EVN cũng đã tổ chức nhiều hội nghị tập huấn để phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định mới của pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời kiểm điểm tình hình, kết quả thực hiện các quy định mới của các đơn vị. Với nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội nên EVN đã đầu tư xây dựng nhiều nhà máy điện với nhiều loại hình như nhiệt điện than, nhiệt điện khí, thủy điện, điện gió, điện mặt trời. Các loại nguồn điện này có tác động nhất định đến môi trường sinh thái nói chung. Do đó, hướng tới phát triển bền vững, EVN đã thực hiện đồng bộ các giải pháp song hành sản xuất với bảo vệ môi trường.

Hiện EVN đang quản lý, vận hành 14 nhà máy nhiệt điện than, khí trải dài trên 3 miền Bắc - Trung - Nam. EVN đã nghiêm túc thực hiện các biện pháp quản lý môi trường xuyên suốt từ giai đoạn đầu tư, xây dựng dự án tới khi các nhà máy đi vào vận hành, đầu tư công nghệ hiện đại để xử lý nước tuần hoàn, khí thải, tro xỉ. Cụ thể, tất cả các nhà máy nhiệt điện của EVN đều được đầu tư xây dựng hệ thống công trình thu gom và xử lý nước thải đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT đối với nước thải công nghiệp và Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT đối với nước

thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường. Nước thải sau khi xử lý đáp ứng quy chuẩn được nghiên cứu và tái sử dụng một phần, quay ngược lại quy trình sản xuất.

Ngoài ra, đối với khí thải của các nhà máy nhiệt điện, EVN đầu tư các hệ thống chuyên dụng lọc bụi tĩnh điện. Trong 5 năm 2018-2023, các kết quả quan trắc các thông số môi trường tại các nhà máy hầu như đều đáp ứng các quy chuẩn Việt Nam về khí thải và nước thải. Một số nhà máy nhiệt điện áp dụng công nghệ hiện đại như Vĩnh Tân 4, Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng... có thông số phát thải thấp hơn nhiều so với ngưỡng quy chuẩn Việt Nam.

Tóm lại, để tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện về bảo vệ môi trường, không thể chỉ trông chờ vào ý thức tự giác của các doanh nghiệp, mà đòi hỏi phải triển khai đồng bộ các giải pháp, có những quy định và chế tài rõ ràng, nghiêm khắc.

3. Giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường

Một là, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường. Tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để tăng cường việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường. Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường. Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, chú trọng bảo vệ môi trường khu dân cư.

Hai là, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường; bố trí khoản chi riêng cho bảo vệ môi trường trong ngân sách nhà nước với tỷ lệ tăng dần theo khả năng của ngân sách nhà nước và yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; ưu tiên nguồn

kinh phí cho các nhiệm vụ trọng điểm về bảo vệ môi trường. Bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường; ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường. Tôn vinh, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Ba là, mở rộng, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường. Thực hiện sàng lọc dự án đầu tư theo tiêu chí về môi trường; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn của chiến lược, quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư. Lồng ghép, thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, doanh nghiệp cần chú trọng cảnh quan, môi trường xung quanh nhà máy bằng cách trồng nhiều cây xanh tại các khu vực sản xuất phát sinh nhiệt cao; Thay thế thiết bị cũ sử dụng nhiều năng lượng sang loại thiết bị tiên tiến, tiết kiệm điện năng; Nhiều doanh nghiệp tận dụng mái nhà xưởng để lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái, áp dụng các công nghệ mới trong xử lý nước thải... Hàng năm, các doanh nghiệp đều thực hiện quan trắc môi trường, đăng ký và quản lý nguồn chất thải độc hại theo tiêu chuẩn luật định.

Năm là, Chính phủ cần nghiên cứu gia tăng chế tài và mức chịu phạt đối với những doanh nghiệp vi phạm quy định về xả thải... gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Thu Thủy và Nguyễn Hồng Quân (2017), “Hoạt động trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, truy cập tại: <https://www.researchgate.net/publication/339593337>.
2. Prakash và Sethi (1975), “Dimensions of Corporate Social Performance: An Analytical Framework”. Research Article, April 1, 1975, <https://doi.org/10.2307/41162149>.

3. Matten và Moon (2004), "Implicit" and "Explicit" CSR: A Conceptual Framework for a Comparative Understanding of Corporate Social Responsibility", The Academy of Management Review 33(2), April 2008 DOI:10.5465/AMR.2008.31193458.
4. Carroll (1979), "A Three-Dimensional Conceptual Model of Corporate Performance", The Academy of Management Review, Vol. 4, No. 4 (Oct., 1979), pp. 497-505.
5. Trang web: Trang thông tin điện tử - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (evn.com.vn)

Ngày nhận bài: 21/4/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 10/5/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/6/2024

Thông tin tác giả:

ThS. TRẦN THU NGÀ

Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

SOLUTIONS TO ENHANCE CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITY FOR THE ENVIRONMENT

● Master: **TRAN THU NGÀ**

Faculty of Accounting and Auditing, University of Economics -
Technology for Industries

ABSTRACT

Environmental protection has long been a challenging issue for developing countries, including Vietnam. The rapid economic growth has revealed significant challenges in environmental protection. However, to address this situation, environmental experts suggest that in addition to the government's leading role, the participation, creativity, and responsibility of the business community are crucial. This article outlines the current state of corporate social responsibility (CSR) towards the environment and proposes several solutions to enhance CSR for the environment.

Keywords: corporate, environment, social responsibility.